

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 123 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 02 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”; Kế hoạch số 123/KH-KHVN ngày 14/4/2022 của Hội Khuyến học Việt Nam về Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”;

UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào thi đua, học tập thường xuyên, liên tục, học tập suốt đời trong các tầng lớp nhân dân thông qua việc triển khai hiệu quả, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- 100% cán bộ và hội viên Hội Khuyến học được học tập quán triệt các chủ trương của Đảng và nhà nước về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và các mô hình học tập suốt đời giai đoạn 2021 - 2025.

- 80% gia đình được công nhận đạt danh hiệu Gia đình học tập; 75% dòng họ được công nhận đạt danh hiệu Dòng họ học tập; 75% ấp, khu phố được công nhận đạt danh hiệu Cộng đồng học tập, 85% các cơ quan, đơn vị, trường học,... thuộc cấp xã được công nhận đạt danh hiệu Đơn vị học tập theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025.

- 40% người lao động trong “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, 60% cán bộ, công chức, nhân viên trong “Đơn vị học tập” trên địa bàn cấp xã đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

- 100% Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội khuyến học xã, phường, thị trấn tham gia quản lý Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Học tập cộng đồng. 40% cán bộ làm công tác khuyến học cấp xã tham gia tổ chức các hoạt động của Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Học tập cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ, hội viên Hội khuyến học được học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nhất là những vấn đề về xã hội học tập bền vững và xu thế phát triển các mô hình học tập ở trong nước và thế giới.

- 90% gia đình được công nhận đạt danh hiệu Gia đình học tập, 85% dòng họ được công nhận đạt danh hiệu Dòng họ học tập, 85% ấp, khu phố được công nhận đạt danh hiệu Cộng đồng học tập, 90% các cơ quan, đơn vị, trường học,... thuộc cấp xã được công nhận đạt danh hiệu Đơn vị học tập.

- 60% người lao động trong “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, 80% cán bộ, công chức, viên chức trong “Đơn vị học tập” trên địa bàn cấp xã đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

- 70% cán bộ làm công tác khuyến học cấp xã tham gia tổ chức các hoạt động của Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Học tập cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai, nhân rộng các mô hình học tập trong xã hội

a) Trên cơ sở bộ tiêu chí khung về các mô hình học tập giai đoạn 2021 - 2025 của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành bộ tiêu chí các mô hình học tập giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai, thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh (*quy định tiêu chí đánh giá, công nhận kèm theo*).

b) Triển khai tập huấn về nội dung các Bộ tiêu chí của các mô hình Gia đình, Dòng họ, Cộng đồng, Đơn vị, Công dân học tập trong các tổ chức Khuyến học và trên các địa bàn dân cư trong toàn tỉnh.

c) Tổ chức quán triệt các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đề án, chương trình, kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và nhân rộng các mô hình học tập giai đoạn 2021 - 2030.

d) Tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” hàng năm theo các giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030. Tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm và Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu giai đoạn 2021 - 2025 vào năm 2026; tổ chức Hội

ng nghị tổng kết 10 năm và Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu giai đoạn 2021 - 2030 vào năm 2030.

2. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về xây dựng và phát triển các mô hình Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập

a) Tuyên truyền rộng rãi thông qua hệ thống thông tin đại chúng: Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, đài truyền thanh cơ sở, các trang thông tin điện tử chính thống. Tuyên truyền thông qua sinh hoạt tổ, chi hội khuyến học, qua các bảng tin công cộng, lồng ghép tuyên truyền thông qua sự phối hợp với các đoàn thể.

Tiếp tục tổ chức hội thi cán bộ khuyến học giỏi từ cơ sở đến tỉnh, nội dung thi tập trung vào các văn bản chỉ đạo của Đảng, nhà nước, của Trung ương Hội và của UBND tỉnh về xây dựng xã hội học tập và thực tế xây dựng xã hội học tập ở các địa phương.

b) Phát động phong trào thi đua trong các cấp hội, để thúc đẩy học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị, gắn kết với các cuộc vận động, phong trào khác như xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hoá.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời, xây dựng các mô hình học tập

a) Triển khai ứng dụng các phần mềm số hóa trong quá trình thực hiện thu thập minh chứng, cho điểm, đánh giá, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện các Bộ tiêu chí xây dựng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” theo các mục tiêu của kế hoạch.

b) Tăng cường phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Thông tin và Truyền thông để phát triển nguồn lực thông tin, phổ biến rộng rãi các trang thông tin điện tử trên cơ sở kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu về tài nguyên thông tin thư viện, Hệ tri thức Việt số hóa và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác,... giúp tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao hiểu biết cho cán bộ hội, hội viên khuyến học và người dân về các nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng các mô hình học tập.

4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Học tập cộng đồng, các thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” thực hiện theo phê duyệt tại Văn bản số 4573/UBND-KTNS ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh và nguồn kinh phí xã hội hóa, nguồn tài chính hợp pháp khác.

Tùy vào tình hình và cân đối ngân sách hàng năm, Sở Tài chính phối hợp đơn vị chủ trì và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định.

Hàng năm, Hội Khuyến học các cấp lập dự toán kinh phí cho hoạt động của Hội, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Các địa phương có trách nhiệm cân đối ngân sách, bố trí kinh phí hàng năm thực hiện các công việc liên quan đến triển khai các mô hình học tập theo các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Khuyến học tỉnh

a) Trên cơ sở bộ tiêu chí khung do Trung ương Hội Khuyến học ban hành, Tỉnh hội vận dụng điều kiện thực tế của tỉnh xây dựng bộ tiêu chí mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập”, trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Trung ương hội Khuyến học Việt Nam, UBND tỉnh Đồng Nai đến các huyện, thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội để triển khai thực hiện kế hoạch; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn Hội Khuyến học các cấp triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch này tại địa phương mình; tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đề án, chương trình, kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đến các cấp hội.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá tác động và hiệu quả triển khai kế hoạch của các địa phương; định kỳ báo cáo UBND tỉnh; tổng hợp, đề xuất Thủ tướng Chính phủ khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030.

đ) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai các mô hình học tập và ban hành các quyết định công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” hàng năm. Tham mưu tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm và Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm và Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu giai đoạn 2021 - 2030.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh đánh giá tác động và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng trong việc xây dựng và nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Hội Khuyến học các huyện, thành phố tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá công nhận các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị trên địa bàn cấp xã.

c) Hàng năm, chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho lãnh đạo, cán bộ Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Học tập cộng đồng về tổ chức các lớp học cho người lớn tại Trung tâm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương và hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đánh giá việc phát triển văn hóa đọc trong gia đình, cộng đồng và việc xây dựng xã hội học tập gắn với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

b) Hàng năm, chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, chương trình số hóa cho cán bộ các Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh trong việc đánh giá mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, gắn kết với việc xây dựng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu phố văn hóa”.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, nghiên cứu và đề xuất bố trí lãnh đạo Hội Khuyến học xã, phường, thị trấn tham gia vào Ban Giám đốc, 01 cán bộ của Hội Khuyến học cấp xã tham gia việc tổ chức các lớp học tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã theo quy định.

6. Sở Tài chính

Chỉ đạo, bố trí và hướng dẫn thực hiện kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện kế hoạch theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và cung ứng các chương trình học tập suốt đời; tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và người lao động trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tích cực tham gia xây dựng các mô hình học tập.

b) Tổ chức lồng ghép việc thực hiện kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan (xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gia đình, ấp, khu phố văn hóa,...).

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Bố trí ngân sách để thực hiện mục tiêu của kế hoạch tại địa phương; chỉ đạo các cơ quan liên quan ở địa phương phối hợp Hội khuyến học cùng cấp triển khai có hiệu quả kế hoạch trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan thông tin - truyền thông của địa phương tổ chức tuyên truyền về xã hội học tập, học tập suốt đời, về giáo dục người lớn và về các mô hình học tập trong kế hoạch.

c) Chỉ đạo rà soát, bố trí 01 lãnh đạo Hội Khuyến học cấp xã tham gia Ban Giám đốc Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Học tập cộng đồng, 01 cán bộ hội Khuyến học xã tham gia việc mở các lớp học tại Trung tâm theo quy định.

d) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Hội Khuyến học kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai các mô hình học tập. UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận danh hiệu các mô hình học tập hàng năm, UBND cấp huyện ban hành quyết định công nhận danh hiệu các mô hình học tập tiêu biểu vào các năm 2026, 2030.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội tỉnh có liên quan

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài; lồng ghép các tiêu chí xây dựng các mô hình học tập vào tiêu chí công nhận “Nông thôn mới”, “Đô thị văn minh”, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

b) Trên cơ sở chương trình phối hợp trong việc xây dựng xã hội học tập đã ký kết giữa Hội Khuyến học tỉnh với các sở, ngành, UBMTTQ và các đoàn thể năm 2020, tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030. Hàng năm, có đánh giá việc thực hiện, điều chỉnh nội dung cho phù hợp, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VP, KGVX (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CÁC MÔ HÌNH
HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 123 /KH-UBND ngày 02/6/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Mô hình “Gia đình học tập”: (100 điểm)

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm
I. Kết quả học tập (60 điểm)	1. Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định.	10
	2. Kết quả học tập của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Từ bậc tiểu học, trẻ em đã có kỹ năng tối thiểu học tập trực tuyến do nhà trường tổ chức theo quy định.	10
	3. Hạnh kiểm của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trẻ em phải lễ phép với mọi người trong gia đình, khu dân cư và ngoài xã hội; Đoàn viên thanh niên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu theo quy định của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tích cực tham gia các hoạt động chung ở địa phương nơi cư trú.	10
	4. 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên; vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên. Người cao tuổi tham gia học tập ít nhất 01 nội dung bổ ích, phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.	15
	5. - 90% cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số và chuyên môn theo quy định của Nhà nước; - 70% người lớn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống; - 40% người lớn trong gia đình đạt danh hiệu công dân học tập.	15
II. Điều kiện học tập (20 điểm)	6. Mọi người trong gia đình giúp đỡ nhau, tạo điều kiện học tập tại trường học, Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện,... dự hội nghị, hội thảo. Có hình thức khen thưởng, động viên	10

	thành viên trong gia đình tích cực tự học, học tập thường xuyên.	
	7. Gia đình có góc học tập cho trẻ em, có sách báo, tivi, máy tính nối mạng hoặc điện thoại thông minh để mọi người có điều kiện tự học và học tập thường xuyên. - Người lớn là cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình biết ít nhất 01 ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số (theo quy định) để sử dụng vào công việc.	10
III. Tác dụng của học tập đối với gia đình (20 điểm)	8. Gia đình thoát nghèo hoặc có cuộc sống khá trở lên, ai cũng có nghề hoặc việc làm ổn định (trừ người đã hết tuổi lao động). Biết xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần tích cực phát triển kinh tế ở địa phương.	10
	9. Gia đình sống hòa thuận, gắn bó, chia sẻ với các gia đình trong thôn, bản, tổ dân phố. Tích cực tham gia công tác khuyến học, các cuộc vận động như “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào khác. Tích cực gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp.	10

2. Mô hình “Dòng họ học tập”

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm
I. Kết quả học tập (55 điểm)	1. - 80% số gia đình trong dòng họ đạt danh hiệu “Gia đình học tập”. Vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn là 60%. - Trẻ khuyết tật cũng được học tập (trừ trường hợp ốm đau, bệnh tật quá nặng hoặc không có khả năng học tập). - 90% đoàn viên, thanh niên trong dòng họ theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.	20
	2. 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên.	15
	3. 40% người lớn trong dòng họ đạt danh hiệu “Công dân học tập”.	20
II. Điều kiện học tập (25 điểm)	4. Dòng họ có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với những thành viên có tinh thần tự học và tham gia học tập thường xuyên, giúp đỡ các gia đình	15

điểm)	khó khăn, bảo đảm con em trong dòng họ đều được đi học và đạt yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
	5. Quỹ Khuyến học của dòng họ đạt 66.000 đồng/đầu người, vùng khó khăn 60.000đ/người và ngày càng tăng.	10
III. Tác dụng của việc học tập (20 điểm)	6. Trong dòng họ không có hộ nghèo. Các gia đình trong dòng họ đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Mọi người trong độ tuổi lao động đều có nghề hoặc việc làm ổn định.	10
	7. Dòng họ tích cực tham gia các phong trào: xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phát triển văn hóa đọc, HTSD trong trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện,... và các phong trào khác liên quan của địa phương.	10

3. Mô hình “Cộng đồng học tập” (ấp, khu phố): 100 điểm

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm
I. Kết quả học tập (50 điểm)	1. 80% số gia đình trong cộng đồng đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn); trong đó 70% trở lên số gia đình đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.	20
	2. - 40% người trong độ tuổi lao động đạt danh hiệu công dân học tập; - 90% đoàn viên, thanh niên trong cộng đồng theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.	20
	3. - 100% người lớn học tập thường xuyên tối thiểu đạt chuẩn biết chữ mức độ 1. - 100% người trong độ tuổi từ 16-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 trở lên theo quy định; đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn từ 90% trở lên.	10
II. Điều kiện học tập (30 điểm)	4. Chi bộ đảng và ấp/khu phố có kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu xây dựng các mô hình: gia đình học tập, cộng đồng học tập, công dân học tập.	10
	5. Chi hội Khuyến học của ấp/khu phố có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời với những người tích cực học tập thường xuyên. Quỹ khuyến học của thôn bản/tổ dân phố đạt mức từ 66.000đ/đầu người, vùng khó khăn 60.000đ/người và ngày càng tăng lên.	10
	6. Trong thôn ấp/khu phố có ít nhất 02 trong các phương tiện học tập cộng đồng (tủ sách, thư viện, phòng	10

	sinh hoạt chung, phương tiện truyền thanh, truyền hình, máy tính).	
III. Tác dụng của học tập (20 điểm)	7. Trong ấp/khu phố, mọi người trong tuổi lao động ai cũng có việc làm. Không có hộ nghèo.	10
	8. Nhân dân trong ấp/khu phố tích cực tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện; triển khai/tham gia các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, “xây dựng nông thôn mới”, “xây dựng khu đô thị văn minh”.	10

4. Mô hình “Đơn vị học tập” (cơ quan, trường học, cơ sở sản xuất,... trên địa bàn cấp xã): 100 điểm

Tiêu chí	Chỉ số đánh giá	Điểm
I. Kết quả học tập (50 điểm)	1. 90% cán bộ, công chức, viên chức được học tập những kỹ năng sống cần thiết.	10
	2. - 90% cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập các chương trình theo quy định của nhà nước, của đơn vị hoặc của đoàn thể. - 90% lao động trong các doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể có trình độ trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.	10
	3. - 90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số để sử dụng các thiết bị số trong công việc; - 40% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc.	10
	4. 40% cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Công dân học tập”.	20
II. Điều kiện học tập (30 điểm)	5. Cấp ủy và lãnh đạo đơn vị có kế hoạch, có chỉ tiêu thi đua hàng năm đối với việc học tập trong đơn vị, tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phấn đấu trở thành công dân học tập; Các tổ chức đoàn thể trong đơn vị có giải pháp và trách nhiệm động viên, thúc đẩy thành viên của mình học tập thường xuyên đạt kết quả tốt.	10
	6. Đơn vị có các phương tiện phục vụ cho việc học tập thường xuyên của các thành viên, nhất là các trang thiết bị kỹ thuật số để học tập và truy cập thông tin chính thống trên mạng internet.	10
	7. Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nề nếp,	10

	hiệu quả. Xây dựng Quỹ khuyến học của đơn vị, phần đầu đạt mức bình quân từ 66.000đ/đầu người, vùng khó khăn 60.000đ/người và ngày càng tăng.	
III. Tác dụng của học tập (20 điểm)	8. Hàng năm, đơn vị đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ với Nhà nước; không vi phạm pháp luật. Các thành viên trong đơn vị tích cực tham gia các cuộc vận động trong cộng đồng.	10
	9. Gia đình của các thành viên thuộc đơn vị đều đăng ký phần đầu xây dựng “gia đình học tập”, trong đó 80% gia đình cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.	10